

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Cư A S - Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và chị Ma Thị G - Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cư A S và chị Ma Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 14/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã tự khắc phục nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn nên anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Vì vậy anh Cư A S và chị Ma Thị G đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Hai anh chị xác nhận có 03 con chung là cháu Cư Thị P, sinh ngày 23/10/2016; cháu Cư Thị H, sinh ngày 01/6/2018 và cháu Cư Seo P1, sinh ngày 05/3/2020; các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Anh chị thỏa thuận khi ly hôn để anh Cư A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ma Thị G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Cư Thị H và cháu Cư Seo P1, mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về lệ phí: Anh Cư A S và chị Ma Thị G thỏa thuận để chị Ma Thị G chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cư A S và chị Ma Thị G. Quan hệ hôn nhân giữa anh Cư A S và chị Ma Thị G chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung:

Anh Cư A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cư Thị P, sinh ngày 23/10/2016; cháu Cư Thị H, sinh ngày 01/6/2018 và cháu Cư Seo P1, sinh ngày 05/3/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ma Thị G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Cư Thị H và cháu Cư Seo P1, mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn chị Ma Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí:

Chị Ma Thị G chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003434 ngày 05/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị Ma Thị G đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã T, huyện B,
tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam